

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH HT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2018

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH HT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Ngọc Trâm.

2. Ông Đỗ Thành Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh HT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh HT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị PTTH, sinh năm 1980 – Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: 33/9B, ấp TL, xã TT, huyện HT, tỉnh HT.

2. Bị đơn: Anh VVD, sinh năm 1970 – vắng mặt.

Địa chỉ: số 5/21, ấp TL, xã TĐ, huyện HT, tỉnh HT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2018, biên bản lấy lời khai ngày 06/02/2018 và biên bản hòa giải ngày 01/8/2018, nguyên đơn chị PTTH trình bày:

Chị H và anh VVĐ bắt đầu chung sống từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HT, tỉnh HT. Anh chị sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bắt đầu P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ ham mê cờ bạc, lấy tất cả tiền giành dụm của vợ chồng rồi bỏ đi, từ khi bỏ đi anh Đ chỉ điện thoại cho chị H một lần để hỏi thăm chuyện nhà cửa và con cái, không về thăm con lần nào, chị H cũng không gặp anh Đ từ đó đến nay, chị muốn liên lạc với anh Đ nhưng không được do anh Đ đã thay đổi số điện thoại, nay tình cảm không còn chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung cháu VĐP, sinh ngày 06/10/2015, hiện cháu P đang sống chung với chị H, nếu ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh VVĐ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên toà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh HT P biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị PTTH đối với anh VVĐ. Giao cháu VĐP, sinh ngày 06/10/2015 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị PTTH có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn anh VVĐ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết

định xét xử vắng mặt chị H, anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1]. Về hôn nhân:

Xét về quan hệ hôn nhân của chị PTTT và anh VVD thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HT nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Chị H trình bày: Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bắt đầu P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ ham mê cờ bạc, lấy tất cả tiền giành dụm của vợ chồng rồi bỏ đi, từ khi bỏ đi chỉ điện thoại cho chị H 01 lần để hỏi thăm chuyện gia đình và con cái, không về thăm con lần nào, anh chị không gặp nhau từ đó đến nay, chị H muốn liên lạc với anh Đ nhưng không được vì anh Đ đã thay đổi số điện thoại. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đ nhiều lần để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng anh Đ không đến Tòa án. Tại biên bản xác minh ngày 19/01/2018, chị Võ Thị Thúy là em ruột của anh Đ trình bày: Anh Đ có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ số 5/21, ấp TL, xã TĐ, huyện HT vì đây là căn nhà có nguồn gốc của cha mẹ anh Đ để lại, trước đây anh Đ đi đi về về tại địa chỉ này, vài năm gần đây anh Đ chỉ về vào dịp lễ tết hoặc đám giỗ cha mẹ và không cho gia đình biết anh Đ hiện ở đâu. Tại biên bản xác minh ngày 03/4/2018 của Công an xã TĐ xác định anh Đ có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ số 5/21, ấp TL, xã TĐ, huyện HT nhưng hiện nay không sống tại đây, sống tại đâu địa phương không nắm rõ. Như vậy, có căn cứ khẳng định chị H, anh Đ không còn sống chung một thời gian dài, anh Đ đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Đ, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên VĐP, sinh ngày 06/10/2015, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu P dưới 36 tháng tuổi và từ nhỏ đã sống chung với chị H nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị H trình bày không có.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị PTTH đối với anh VVD.

Chị PTTH được ly hôn với anh VVD.

2. Về con chung:

Chị PTTH được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu VDP, sinh ngày 06/10/2015.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H trình bày không có.

5. Về án phí:

Chị PTTH phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0019292 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh HT. Ghi nhận chị H đã nộp xong tiền án phí.

Chị PTTH và anh VVD vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT;
- VKSND tỉnh HT;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng